

B, ngày 02 tháng 05 năm 2019

Số: 682/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 803/2019/TLST-VHNGĐ về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995.

Hộ khẩu: thôn H, xã H, huyện B, Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: số 577, tổ 23, KP6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Tô Thành N, sinh năm 1984.

Hộ khẩu: thôn H, xã H, huyện B, Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã thôn H, xã H, huyện B, Bình Thuận. Thời gian chung sống với nhau thì chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian ban đầu, sau đó đến khoảng cuối năm 2018 bắt đầu thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có trách nhiệm và không còn yêu thương nhau. Nay chị Q và anh N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Tô Thành N phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0004783 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Tô Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Tô Thành N phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0004783 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đông Thị Hồng